TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 149/2019/QĐST-VDS	*Bình Thủy, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 292/2019/TLST-VHN ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Đào Thị N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

2. Ông Từ Quốc T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị N và ông Từ Quốc T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2002 đến năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là Từ Kim N (nữ), sinh ngày 06/11/2002 và Từ Bội K (nữ), sinh ngày 28/6/2012. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, giữa ông bà thường hay cãi vã nhau. Mặc dù ông, bà đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Nay ông bà yêu cầu Tòa án cho ông bà được ly hôn với nhau.

[2] Về con chung : Ông bà có 02 con chung là Từ Kim N (nữ), sinh ngày 06/11/2002 và Từ Bội K (nữ), sinh ngày 28/6/2012. Ông bà thống nhất giao cháu

Kim N cho ông Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con; giao cháu Bội K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T, bà N, không ai ngăn cản quyền này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[4] Về lệ phí: Bà Đào Thị N và ông Từ Quốc T mỗi người n ộp 150.000đồng lệ phí hôn nhân sơ th ẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004054 ngày 04/9/2019 thành lệ phí. Ông bà đã nộp xong.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị N và ông Từ Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Giao con chung là Từ Kim N (nữ), sinh ngày 06/11/2002 cho ông Từ Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con; Giao cháu Từ Bội K (nữ), sinh ngày 28/6/2012 cho bà Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T, bà N, không ai ngăn cản quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đào Thị N và ông Từ Quốc T mỗi người n ộp 150.000đồng lệ phí hôn nhân sơ th ẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004054 ngày 04/9/2019 thành lệ phí. Ông bà đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND P.A, Q.B. Thủy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Từ Thanh Đào